

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN TOÁN
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	1	100001	Nguyễn Bùi Thiên An	10A10		
2	1	100003	Nguyễn Ngọc Minh Anh	10A2		
3	1	100005	Đỗ Thùy Anh	10A7		
4	1	100006	Nguyễn Hải Anh	10C1		
5	1	100012	Phùng Gia Bảo	10C1		
6	1	100018	Nguyễn Lưu Quang Biển	10A1		
7	1	100022	Phạm Quang Dũng	10A10		
8	1	100023	Bùi Nguyên Dũng	10C1		
9	1	100035	Vũ Tiến Đoàn	10A5		
10	1	100036	Đặng Minh Đức	10A1		
11	1	100038	Bùi Sang Giàu	10V3		
12	1	100047	Nguyễn Võ Huy Hoàng	10A1		
13	1	100048	Vũ Minh Hoàng	10A5		
14	1	100049	Trần Đức Hoàng	10V3		
15	1	100052	Nguyễn Quốc Huy	10A5		
16	1	100064	Phạm Tuấn Kiệt	10N2		
17	1	100065	Phạm Tấn Khải	10A8		

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN TOÁN
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	2	100069	Lê Nguyễn Thùy Lâm	10A10		
2	2	100072	Lê Ngọc Linh	10C1		
3	2	100076	Bành Trọng Luân	10V5		
4	2	100078	Vũ Thị Tuyết Mai	10A2		
5	2	100082	Võ Thị Hạ My	10A10		
6	2	100084	Nguyễn Văn Nam	10A6		
7	2	100085	Trịnh Nguyễn Hoàng Nam	10N4		
8	2	100086	Nguyễn Thị Kim Ngân	10A4		
9	2	100087	Đỗ Thanh Nghĩa	10A6		
10	2	100089	Nguyễn Tường Nguyên	10C2		
11	2	100094	Nguyễn Đình Tuyết Nhi	10A6		
12	2	100095	Lê Bùi Bảo Nhi	10A9		
13	2	100100	Lê Đặng Huỳnh Như	10C2		
14	2	100104	Nguyễn Công Phi	10A1		
15	2	100105	Nguyễn Đình Phong	10N4		
16	2	100106	Nguyễn Hoàng Phúc	10C3		
17	2	100109	Nguyễn Đặng Ngọc Phương	10C2		

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN TOÁN
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	3	100111	Phạm Thị Như Quỳnh	10A10		
2	3	100112	Nguyễn Như Sa	10V3		
3	3	100114	Nguyễn Thanh Tâm	10A10		
4	3	100115	Lê Đức Tấn	10C2		
5	3	100119	Phùng Thanh Tú	10C2		
6	3	100121	Bùi Anh Tuấn	10N4		
7	3	100123	Nguyễn Thị Bích Tuyền	10C2		
8	3	100131	Nguyễn Anh Thư	10A5		
9	3	100132	Nguyễn Anh Thư	10A10		
10	3	100134	Đàm Ngọc Yến Trang	10A9		
11	3	100140	Nguyễn Thị Thảo Uyên	10A9		
12	3	100143	Nguyễn Diệp Quang Vinh	10N3		
13	3	100146	Nguyễn Ngọc Phương Vy	10A10		
14	3	100149	Lư Mỹ Xuân	10A9		
15	3	100150	Lê Ngọc Như Ý	10A5		

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN

DANH SÁCH HỌC SINH THI LẠI_MÔN TOÁN
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Phòng	SBD	Họ và tên	Lớp	Mã đề	Ký tên
1	4	110001	Lê Thị Ngọc Ánh	11V3		
2	4	110002	Lê Văn Bình	11V3		
3	4	110003	Lê Tiến Dương	11A9		
4	4	110004	Nguyễn Gia Huy	11A9		
5	4	110009	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	11A6		
6	4	110010	Phùng Bảo Ngọc	11V2		
7	4	110012	Huỳnh Ngọc Nhân	11V1		
8	4	110013	Phạm Cao Minh Nhật	11A9		
9	4	110018	Vũ Thu Trang	11V2		